TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.
C*ác Hội thẩm nhân dân:*
Ông Lâm Ngọc Thạch.
Bà Đàm Thị Bích Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 574/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn L, sinh ngày 16-11-1967 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D (đã chết) và bà Âu Thị S (đã chết); có vợ là Đặng Thị C, sinh năm 1974 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 06-4-2006, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-7-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Đặng Thị C, sinh ngày 01-7-1974 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P (Liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nông Văn L, sinh năm 1967 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-7-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư H thuộc Văn phòng luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo L theo yêu cầu của Tòa án, bào chữa cho bị cáo C theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hà Hữu N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm E, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Đặng Văn C, nơi cư trú: Xóm NL, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm NN, xã LL, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 05 tháng 7 năm 2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Hà Hữu N đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nghĩa trang liệt sĩ Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, thu giữ 01 kim tiêm đã sử dụng, N khai số Heroine vừa sử dụng mua với Nông Văn L, sinh năm 1967, trước đó vào buổi trưa cùng ngày N được mua Heroine với vợ của L là Đặng Thị C, sinh năm 1974, đều cư trú tại tổ 04, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để sử dụng cho bản thân.

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 05 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nông Văn L, thu giữ được 03 khối chất bột màu trắng ngà trong tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của chị gái L. Tạm giữ 04 nhẫn, 02 chiếc khuyên tai và 01 sợi dây chuyền đều bằng kim loại màu vàng, 02 cân tiểu ly, 44 bơm kim tiêm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, tiền Việt Nam 197.415.000 đồng, 01 tờ tiền Hàn Quốc và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp người và ki ốt bán hàng của Đặng Thị C thu giữ được 08 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà, 01 gói ni lon chứa chất dẻo màu đen, tạm giữ 03 điện thoại di động, 05 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, tiền Việt Nam 47.484.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng bị biến dạng và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06-7-2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở

niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân 03 cục chất bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn L có khối lượng là 36,24 gam; 08 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà thu giữ tại ki ốt bán hàng của Đặng Thị C có khối lượng 1,19 gam; 01 gói ni lon chứa chất dẻo màu đen có khối lượng 1,88 gam.

Ngày 30-7-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 116 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của L và C. Tại Kết luận giám định số 167/GĐMT ngày 08-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi mẫu 01, 02, 03 vụ Đặng Thị C gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong ghi mẫu số 04 vụ Đặng Thị C gửi đến giám định là thuốc phiện; Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Văn L gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine"*.

Tại phiên tòa, Nông Văn L khai: Do bản thân sử dụng ma túy nên mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Ngày 04-7-2018, sau khi uống Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thuộc phường S, thành phố C, L một mình ra khu vực bến xe thành phố C mua được một gói Heroine giá 28.000.000 đồng với một người đàn ông nhà ở Thái Nguyên không rõ họ tên, địa chỉ đem về cất giấu ở tủ phòng ngủ chị gái sống cùng nhà là Nông Thị P. Khoảng 09 giờ sáng ngày 05-7-2018, trước khi đi uống Methadone L đưa 08 gói nhỏ Heroine cho vợ là Đặng Thị C sống riêng ở ki ốt bán hàng tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng cất giữ hộ. L đã bán Herione cho Nông Văn T, sinh năm 1973, cư trú tại Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép Heroine với số tiền 200.000 đồng vào 16 giờ ngày 04-7-2018; bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1977, cư trú tại xóm NN, xã LL, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép Heroine với số tiền 200.000 đồng tại đình chợ Đ, Thạch An, Cao Bằng vào 16 giờ ngày 05-7-2018, khoảng 19 giờ cùng ngày L tiếp tục bán cho Hà Hữu N 03 tép Heroine với số tiền 400.000 đồng.

Đặng Thị C khai: Sáng 05-7-2018, chồng của C là Nông Văn L đưa cho 08 tép Heroine để cất giữ, đến 11 giờ cùng ngày Hà Hữu N gọi điện thoại hỏi mua Heroine, C đã bán cho N 01 tép với số tiền 200.000 đồng tại đình chợ thị trấn Đ, 14 giờ cùng ngày C tiếp tục bán 01 tép Heroine cho N với số tiền 200.000 đồng. Khoảng tháng 5-2018, C được bán Heroine cho Đặng Văn C, cư trú tại xóm NL, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Đối với số thuốc phiện, Nông Văn L và Đặng Thị C đều thừa nhận do L mua với người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ mang về cho C dùng để giảm đau và nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, những người sử dụng ma túy là Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Hà Hữu N và Đặng Văn C đều khai nhận được mua Heroine với Nông Văn L, Đặng Thị C như lời khai của L và C.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Cáo trạng số: 48/CTr-VKSCB (P1) truy tố Nông Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Đặng Thị C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc việc xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nông Văn L, Đặng Thị C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn L từ 16 năm đến 17 năm tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Thị C từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền L 15.000.000 đồng, C 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu, truy thu tiền bán ma túy mà có đối với L là 1.000.000 đồng, đối với C là 600.000 đồng; tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại tạm giữ của L, 01 điện thoại tạm giữ của C sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm; trả lại cho các bị cáo đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư H bào chữa cho bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C đồng tình với quyết định truy tố và kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố Nông Văn L, Đặng Thị C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của C là liệt sĩ và được tặng thưởng Huân chương Chiến công, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm hình phạt cho L, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 05-7-2018; Biên bản khám xét người và chỗ ở của Nông Văn L; Biên bản khám xét người và ki ốt bán hàng của Đặng Thị C; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại xác định 03 cục chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn L có khối lượng là 36,24 gam; 08 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà thu giữ của Đặng Thị C có khối lượng 1,19 gam; 01 gói ni lon chứa chất dẻo màu đen có khối lượng 1,88 gam. Kết luận giám định số 167/GĐMT ngày 08-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Văn L, vụ Đặng Thị C gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong ghi vụ Đặng Thị C gửi đến giám định là thuốc phiện"*; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C còn phù hợp với lời khai của Hà Hữu N, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Đặng Văn C là những người sử dụng ma túy đã được mua Heroine với L và C để sử dụng.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận Nông Văn L đã có hành vi bán trái phép 37,43 gam Heroine, bao gồm 36,24 gam Heroine thu giữ tại chỗ ở của L; 1,19 gam Heroine thu giữ tại ki ốt bán hàng của C với mục đích kiếm lời, hành vi phạm tội của L đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *"Heroine.... từ ba mươi gam đến dưới một trăm*

gam”; Đặng Thị C bán Heroine cho Hà Hữu N, Đặng Văn C mỗi người 02 lần thuộc trường hợp *“Phạm tội 02 lần trở lên”*, bán Heroine cho 02 người là Hà Hữu N, Đặng Văn C thuộc trường hợp *“Phạm tội đối với 02 người trở lên”* được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là kiếm lời từ việc bán trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn L về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; truy tố bị cáo Đặng Thị C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn L là đặc biệt nghiêm trọng, của Đặng Thị C là rất nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, với số lượng khá lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C đều không có tiền án, tiền sự, L có nhân thân xấu và có 01 tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; cả 02 bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo C có bố là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương Chiến công nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để phạt bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C mỗi bị cáo một khoản tiền là 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền do phạm tội mà có; tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước điện thoại

dùng liên lạc thực hiện tội phạm; trả lại cho bị cáo những đồ vật, tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn L 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 06-7-2018. Phạt tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Thị C 07 (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 06-7-2018. Phạt tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì còn nguyên niêm phong, trong đó: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Nông Văn L, sinh năm 1967, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 05-7-2018; 01 phong bì niêm phong ghi số 01, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Đặng Thị C, sinh năm 1974, Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/7/2018; 01 phong bì niêm phong ghi số 02, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Đặng Thị C, sinh năm 1974, Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/7/2018. Cả 03 phong bì niêm phong đều có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, tại 4 góc của phong bì đóng 4 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì mặt trước ghi: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng của Hà Hữu N, ngày 05/7/2018; 01 túi niêm phong 02 chiếc cân gồm 01 cân điện tử và 01 cân gỗ; 01 vỏ bao thuốc lá HERO bên trong có 09 túi ni lon kích thước 1cm x 09cm; 01 vỏ bao thuốc lá HERO bên trong có 58 mẩu giấy bạc túi kích thước 2cm x 2cm; 01 dao lam và 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền do phạm tội mà có của Nông Văn L là 1.000.000 đồng; Đặng Thị C là 600.000 đồng.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, số IMEL: 35224202847xxxx *(tạm giữ của Nông Văn L);* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL: 3573270837xxxx *(tạm giữ của Đặng Thị C).*

Trả lại cho Nông Văn L 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền nước ngoài tạm giữ trong ví tại túi quần bên phải của Nông Văn L", tiền sưu tầm không xác định giá trị;

Trả lại cho Đặng Thị C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy có số A002xxxx, mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEL: 35695906196xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, số IMEL: 35270007749xxxx.

Trả lại cho Nông Văn L, Đặng Thị C 60.099.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó tạm giữ của Nông Văn L là 12.415.000 đồng, của Đặng Thị C là 47.684.000 đồng, trong số tiền của C có 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng bị biến dạng) nhưng tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 10 ngày 02 tháng 11 năm 2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn L, Đặng Thị C có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Văn Quân